TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2026/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Mộng Lan (Hồ Thị Lan)

2. Bà Lê Thị Vân Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đạt, ông Phạm Nam Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2026/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Tô Văn X, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1992 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L và bà Đồng Thị P; đã ly hôn vợ; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/01/2026, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

** Bị hại:* Anh Triệu Trường H1, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đồng Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Chị Hà Thị L1, nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Tô Văn C; nơi cư trú: Khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Tô Văn H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn Q, bà Bùi Thị D, anh Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn Q1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/10/2025, Tô Văn X sau khi làm thuê sửa mái tôn cho nhà dân tại xã Q, tỉnh Quảng Ninh xong, X được chủ nhà mời ở lại uống bia và ăn cơm cùng mọi người. Khoảng 30 phút sau, Tô Văn X (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 đi từ xã Q về nhà ơ khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh, trên đường về khi đến khu vực đường liên thôn, đoạn thuộc khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh (hướng Quốc lộ B - cầu B) X điều khiển xe lấn sang trái đường để vượt xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát và người điều khiển) chạy phía trước cùng chiều nên đã đâm vào đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 do anh Triệu Trường H1 (sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển, chở anh Nguyễn Văn Q đi hướng ngược chiều. Hậu quả: anh Triệu Trường H1 bị thương tích tổn hại 68% *(sáu mươi tám phần trăm)* sức khoẻ; Tô Văn X bị thương tích tổn hại 18% sức khoẻ; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại thôn C, phường H tỉnh Quảng Ninh; hiện trường cơ bản còn nguyên vẹn. Đường hai chiều rộng 6m, mặt đường trải bê tông nhựa, không có vạch sơn phân chia chiều đường và làn đường. Mốc chuẩn là cột điện 2.5TBA Mỏ Đông 1 trên lề đường bên phải chiều đường hướng cầu B - Quốc lộ B; mép đường bên phải chiều đường hướng cầu B - Quốc lộ B là mép chuẩn.

Xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 (ký hiệu 1) đổ nghiêng sang bên trái, trên chiều đường C - Quốc lộ B, đầu xe quay về hướng Quốc lộ B chếch sang trái, đuôi xe quay về hướng cầu B chếch sang phải; trục bánh lốp trước, trục bánh lốp sau cách mép chuẩn lần lượt 2,2m và 1,7m.

Đám mảnh nhựa kích thước (2,6 x 1,9)m (ký hiệu 2) trên chiều đường C - Quốc lộ B. T2 (2) cách mép chuẩn 1,3m, cách trục bánh lốp trước (1) 1,2m.

Vết cày xước kích thước (1,7 x 0,03)m (ký hiệu 3) trên chiều đường cầu B - Quốc lộ B có chiều hướng Quốc lộ B về phía cầu B. Điểm đầu (3) cách mép

chuẩn 0,9m, cách (2) là 0,7m và cách mốc chuẩn 33,9m. Điểm cuối (3) trùng với xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26.

Đám máu kích thước (0,8 x 0,35)m (ký hiệu 4) trên chiều đường C - Quốc lộ B, tâm (4) cách mép chuẩn 1,2m, cách đầu vết (3) 0,5m.

Xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 (ký hiệu 5) đổ nghiêng sang bên phải trên chiều đường C - Quốc lộ B, đầu xe quay về hướng cầu B chếch sang phải, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ B chếch sang trái. Trục bánh lốp trước, bánh lốp sau của (5) cách mép chuẩn lần lượt 1m và 0,4m; trục bánh lốp sau (5) cách tâm (4) 2m.

Đám máu kích thước (0,2 x 0,2)m (ký hiệu 6) ở giữa đường. Tâm của (6) cách mép chuẩn 3,5m, cách trục bánh lốp sau (1) là 1,5m.

Đám mảnh nhựa kích thước (1,8 x 1,3)m (ký hiệu 7) trên chiều đường cầu B - Quốc lộ B, tâm (7) cách mép chuẩn 0,3m, cách trục bánh lốp trước (5) là 1,5m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26: gương chiếu hậu hai bên bị bật, bung, vỡ rời khỏi vị trí còn lại hai cần gương. Ốp nhựa đầu xe bị mài xước tỳ chùi mất bụi; bám dính chất màu xanh trên diện kích thước (15 x 10)cm. Mặt nạ, đèn tín hiệu bên phải phía trước đầu xe bị bung bật rời khỏi vị trí. Chắn bùn phía trước bị nứt nhựa, mặt ngoài bên phải bị mài xước nhựa trên diện kích thước (30 x 15)cm, điểm thấp nhất cách đất 50cm. Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên phải bị mài xước kim loại trên diện kích thước (8 x 3)cm, điểm thấp nhất cách đất 27cm. Mặt ngoài lốp và vành xe bên phải bị mài xước cao su, kim loại trên diện kích thước (6 x 1)cm, điểm gần nhất cách chân van 34cm. Ốp nhựa phía sau đầu xe tiếp giáp cổ xe bị vỡ nhựa. Ốp nhựa bên dưới tiếp giáp giá để chân phía trước bên phải bị bật bung khỏi vị trí. Cánh yếm bên phải bị vỡ mất mảng toàn bộ. Ốp nhựa phía sau tiếp giáp giá để chân phía trước bên phải vỡ mất mảng. Ốp pô xe bị mài xước, vỡ mất mảng nhựa trên diện kích thước (30 x8)cm; giá để chân phía sau bên phải ở tư thế gập lên bám dính bùn đất.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813: ốp đầu xe bên phải bị vỡ nhựa trên diện kích thước (3 x 2)cm, cánh yếm bên phải bị bật rời khỏi vị trí. Cần đạp phanh sau bị tỳ đẩy hướng từ trước về sau cong gập. Cạnh ngoài phía trước bàn đạp bị xước kim loại trên diện kích thước (2,5 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 20cm. Giá để chân phía trước bên phải bị bật cao su ra khỏi vị trí. Giá để chân phía sau bên trái mặt ngoài phía dưới bị mài xước kim loại, dính chất màu trắng trên diện kích thước (2,5 x 0,5)cm.

Kết quả xét nghiệm Ethanol, ma tuý trong máu của Tô Văn X: chỉ số Ethanol 47,1 mmol/l máu (chỉ số bình thường dưới 10.9 mmol/l máu); âm tính với các chất ma tuý.

Kết quả xét nghiệm Ethanol, ma tuý trong máu của anh Triệu Trường H1: chỉ số Ethanol dưới ngưỡng phát hiện; âm tính với các chất ma tuý.

Kết luận giám định số 2002/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 và xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 có va chạm với nhau, vị trí va chạm giữa hai xe tại bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 với đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813, khi va chạm hai xe đang di chuyển tiến ngược chiều nhau trên đường. Dấu vết va chạm làm trượt xước cao su má lốp bên phải; trượt xước, biến dạng kim loại cạnh vành bên phải bánh lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26, có chiều từ mặt lăn vào tâm trục. Dấu vết va chạm làm trượt xước, biến dạng kim loại ở mặt trước bulong, đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 có chiều từ trước về sau. Vị trí va chạm giữa hai xe thuộc phần đường bên phải theo hướng từ cầu B về Quốc lộ B.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 718/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q: anh Triệu Trường H1 bị thương tích, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 68% (sáu mươi tám phần trăm).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 717/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q: Tô Văn X bị thương tích, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 18% (mười tám phần trăm).

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường H, tỉnh Quảng Ninh kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích 108 cm^3, giá trị tại thời điểm bị xâm phạm ngày 19/10/2025 là 2.540.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813, nhãn hiệu Star, dung tích 108 cm^3, giá trị tại thời điểm bị xâm phạm ngày 19/10/2025 là 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tô Văn X khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, ngoài ra X còn khai: trước khi xảy ra tai nạn X điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h. Xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 là tài sản của bà Đồng Thị P (mẹ đẻ của X). Xin tự ý lấy xe mô tô sử dụng dẫn đến việc gây tai nạn.

Bị hại - anh Triệu Trường H1 có lời khai: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, anh H1 điều khiển xe mô tô 14F8-5813 đi từ cầu Đ đến mỏ đá Đ thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh để đón anh Nguyễn Văn Q về lán công trình xây dựng ăn cơm. Sau đó, anh H1 điều khiển xe chở anh Q đi trên đường theo hướng từ phía cầu B về phía Quốc lộ B. Anh H1 điều khiển xe đi cách mép đường bên phải khoảng 0,5 mét với tốc độ khoảng 30-40km/giờ. Khi đi đến đoạn thuộc

khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh, thì nhìn thấy phía ngược chiều có 01 chiếc xe ô tô tải đang đi đến. Khi còn cách chiếc xe ô tô này khoảng 8 mét thì anh H1 nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô do X điều khiển từ phía sau xe ô tô tải vượt lên đi chéo sang đâm vào xe mô tô do anh H1 điều khiển khiến anh H1 và anh Q ngã xuống đường. Sau đó, anh H1 và X được đưa đến bệnh viện B cấp cứu. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 là của quản lý công trường xây dựng là anh Nguyễn Duy T. Anh H1 được anh T giao chiếc xe mô tô để sử dụng. Anh H1 chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng anh H1 lại nói với anh T và mọi người là đã có giấy phép lái xe. Anh đã được bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Đồng Thị P có lời khai: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 được bà P mua lại tại cửa hàng xe máy "Đ", địa chỉ tại tổ A, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Đầu tháng 10/2025, bà P đi làm tại xã T, thành phố Hải Phòng nên để chiếc xe mô tô ở nhà. Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2025, bà P đang ở chỗ làm thì nhận được điện thoại gọi đến thông báo về việc con trai là Tô Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 xảy ra tai nạn giao thông tại đoạn đường thuộc khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Bà P không biết diễn biến vụ tai nạn xảy ra như thế nào. Bà đã nhận lại được chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng - Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1983, nơi thường trú tại tổ G, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh khai: khoảng đầu tháng 10/2025, anh T mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966, nơi thường trú tại tổ G, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, anh T giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 cho anh H1 để đi lại trong thời gian làm việc tại công trường. Trước khi giao chiếc xe mô tô cho anh H1 sử dụng thì anh T đã hỏi và được anh H1 cho biết đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô trên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người làm chứng - Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; nơi cư trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Ninh Bình khai: khoảng 17 giờ 45 phút ngày 19/10/2025, anh Triệu Trường H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 chở anh Q từ mỏ đá Đ đi về phía cầu Đ thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh. Anh H1 điều khiển xe với tốc độ khoảng 30-40km/giờ và đi cách mép đường bên phải khoảng 0,5 mét. Khi đi đến đoạn gần nhà văn hóa thuộc khu C, phường H thì bị 01 chiếc xe mô tô do 01 người điều khiển đi ngược chiều đâm vào bên phải đầu xe khiến anh H1 và anh Q ngã xuống đường. Anh H1 và người đàn ông điều khiển xe mô tô liên quan bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu còn anh Q không bị thương.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSQNHKV1 ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố Tô Văn X về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn X phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tô Văn X từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo X khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố; việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện không bị ép buộc. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn X đều thừa nhận về việc ngày 19/10/2025, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 do anh Triệu Trường H1 điều khiển chở anh Nguyễn Văn Q đi ngược chiều tại khu vực đường liên thôn thuộc khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Hậu quả: Anh Triệu Trường H1 bị thương tích tổn hại 68% (sáu mươi tám phần trăm) sức khoẻ; xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 bị hư hỏng thiệt hại 2.540.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 bị hư hỏng thiệt hại 1.650.000 đồng.

Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại - anh Triệu Trường H1 và người làm chứng - anh Nguyễn Văn Q về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra vụ tai nạn; phù hợp với sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao

thông…, để xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo vi phạm khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10; điểm a khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Cụ thể, bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (chỉ số Ethanol 47,1 mmol/l máu), vượt xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn nên đã đâm vào xe anh H1 đi ngược chiều gây tai nạn. Hành vi nêu trên của bị cáo X đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, hành vi đó đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây tổn hại cho sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ việc khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 để đảm bảo an toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trên, vì vậy cần xử lý nghiêm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động đến người thân/gia đình đến thăm hỏi, bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính, có người phụ thuộc cần chăm sóc (vợ chồng bị cáo ly hôn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ). Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt là điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và trong tình trạng đã uống rượu, bia, gây tai nạn dẫn đến bị hại bị tổn hại 68% sức khỏe, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà Đồng Thị P, bị cáo tự ý lấy sử dụng gây tai nạn, bà P không biết việc Tô Văn X sử dụng xe mô tô, bà P1 không yêu cầu bồi thường gì khác, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên kèm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Đồng Thị P nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy T, không yêu cầu bồi thường gì khác. Nay Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T nên không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Tô Văn X đã bồi thường cho bị hại anh Triệu Trường H1 số tiền 70.000.000 đồng, anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn Q không bị thương tích nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại; chị Hà Thị L1 vợ anh Triệu Trường H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm; vì vậy không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo X khai tiền bị cáo bồi thường cho bị hại có một phần bị cáo vay của ông Tô Văn C (chú ruột bị cáo) và anh Tô Văn H2 (em trai bị cáo). Tại đơn thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 26/11/2025 (ông C, anh H2 đại diện bên bồi thường) nhưng không có quan điểm yêu cầu bị cáo X trả lại số tiền như X khai. Xét đây là giao dịch dân sự giữa các bên, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện bằng vụ án khác nên không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Vấn đề khác:

Đối với việc bị cáo Tô Văn X không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 14B1-109.26 của bà Đồng Thị P gây tai nạn, bà P không biết việc Tô Văn X sử dụng xe mô tô nên không có căn cứ để xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với việc bị hại Triệu Trường H1 không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F8-5813 chở anh Nguyễn Văn Q là vi phạm hành chính và không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng C1 Công an tỉnh Q để xử phạt hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn X phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Văn X 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tô Văn X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Tô Văn X, bà Đồng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Triệu Trường H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị L1, ông Tô Văn C, anh Tô Văn H2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Cúc